

Một Linh Hồn Lạc Lỡ

***Trần Hồng Văn** phóng tác

Anh Sĩ Tuấn ơi, em đang nghĩ tới anh trong khi ngồi trên xe buýt tới phi trường. Em cố tỉnh tới sớm vì như anh biết là em không thích những người ưa chờ tới phút chót. Đây là chuyến bay tới Milan, một giờ sớm hơn chuyến Air France đi Paris, New York và Mẽ Tây Cơ. Em sợ là sẽ phải khóc hay làm những chuyện điên rồ nào khác cũng như phải chịu đựng chuyến bay dài suốt mười sáu tiếng đồng hồ. Có phải anh thích những việc như vậy không, em nghĩ là đó là chuyện riêng tư của từng người và anh không làm như vậy, phải không anh? Bởi vì... không hiểu tại sao em lại nghĩ lung tung như thế. Em không được quyền lấy tư cách của anh và ngay cả chính em nữa để cắt nghĩa mọi việc. Anh nghĩ là em bối lạc quá khứ của chúng mình bằng cách xác định hay chối bỏ điều gì và có lẽ trong một lúc nào đó hoặc là từ lâu lắm rồi, khi còn nhỏ mình cũng làm như thế ... và tại sao lại không? Anh đã bị thúc đẩy bởi sự chán chường, buồn nản, nỗi nhớ quê hương và ngay cả việc mất hết những niềm hy vọng nữa.

Cơn gió lạnh buốt xương đang bay qua thành phố như làn hơi của thần chết thổi đến từ những rặng núi xa xa kia. Để giữ lấy hơi ấm em lấy chiếc vé áo che lấy mặt khi chiếc xe từ từ chuyển bánh, rời trạm Comavin để chui qua con đường hầm và khi chiếc xe lên xa lộ bỏ lại thành phố và hồ Lemman đằng sau thì

em biết sẽ chẳng bao giờ trở lại để ngắm lại hồ và những chiếc cầu tại Geneva này nữa. Chiếc xe đi qua những khu ổ chuột, em lấy tay lau lớp nước đọng trên cửa kính, những căn nhà tồi tàn hiện ra hai bên đường. Đó là nhà của những công nhân làm việc theo mùa, họ đến từ nhiều xứ khác nhau mà tại đây họ không còn nghe tiếng bom nổ, bị khủng bố, tra tấn hay bội phản. Trong một lá thư anh viết, sau một thời gian ngắn, Thụy Sĩ đã trở thành một nước tiến bộ, đầy đủ tiện nghi, nhưng em lại tự hỏi tại sao họ lại để những công nhân này khổ khổ như vậy được. Em bật cười anh ạ, hành khách trên xe quay nhìn em rồi huýt sáo với nhau. Đây là điều em không muốn xảy ra, ít nhất là trước mặt những người cùng đi Milan với em. Em cười vì tự hỏi tại sao anh lại bỏ cái trật tự nơi quê hương tại Mẽ Tây Cơ để đến một nơi hỗn loạn nhưng tự do như xứ Thụy Sĩ này. Anh có hiểu em muốn nói gì không? Từ một nơi có an ninh với những chiếc dao găm nhuộm máu tới nơi hỗn loạn với những chiếc đồng hồ nổi tiếng trên thế giới. Thật buồn cười phải không anh? Xin lỗi, em đã bình tĩnh lại được rồi. Em tự trầm tĩnh bằng cách nhìn lên đỉnh núi Jura phủ đầy tuyết, nó được phản chiếu xuống chiếc hồ thật lớn. Anh viết trong một lá thư là vào mùa hè, chiếc hồ này là con mắt của rặng núi Alps. Chiếc hồ lại phản chiếu những ngọn núi thành những ngôi giáo đường và anh cũng viết là muốn nhào xuống nước để tìm kiếm những ngọn núi này. Anh có biết những lá thư anh viết đó em luôn luôn giữ bên mình không. Em đọc trên máy bay khi em rời Mẽ Tây Cơ cũng như những lúc rảnh rỗi tại Geneva. Rồi đây em sẽ đọc lại trên chuyến bay trở về này.

Mình đã sống với nhau thật nhiều, phải không anh. Khi còn ấu thơ, mỗi cuối tuần chúng mình tới Cuernavaca khi cha mẹ em vẫn còn căn nhà phủ đầy cây hoa giấy. Anh dạy em bơi rồi dạy đi xe đạp. Mỗi chiều thứ bảy mình tới tỉnh lỵ bằng xe đạp, nơi đó em học được nhiều điều qua ánh mắt của anh. "Nhìn kia, Diễm Hương, con điều kia. Nhìn kia, hàng ngàn con chim trên cây kia kia. Nhìn kia, Diễm Hương, những vòng bằng bạc thật đẹp, những chiếc mũ rộng vành sắc sỡ, những ngôi tường màu xanh ..." Và vào những ngày hội hè cuối năm, mình được đi Acapulco, anh đánh thức em dậy thật sớm, chúng mình chạy ra bãi biển Hornos vì anh biết là vào giờ đó biển thật đẹp. Chỉ lúc đó mới có những con sứa, con mực, những vỏ chai, những mảnh gỗ được sóng đánh trôi dạt vào bờ và chúng mình thu lượm chất lại thành từng đống. Thật là lạ khi mỗi lần em cố nhớ lại hình ảnh của anh ra sao khi anh được mười, mười ba hay mười lăm tuổi thì hình ảnh của Acapulco lại hiện ra. Điều đó cũng dễ hiểu thôi vì suốt trong năm chúng ta học trường khác nhau và chỉ những ngày ở ngoài bãi biển khi mừng thêm được một tuổi thì mới sống với nhau suốt ngày. Những trò chơi thật vui, như là khi em bị một con yêu tinh giam cầm trong một đống đá, anh trèo tường vào, miệng hò hét, tay cầm thanh kiếm bằng gỗ chiến đấu với con vật khổng lồ khát máu tưởng tượng để giải cứu em. Như là khi em bị bọn hải tặc hung dữ giam cầm trên một chiếc thuyền lớn, anh thì đứng trên một chiếc thuyền nhỏ chiến đấu với đàn cá mập khát máu cùng bọn cướp biển.

Như trong rừng sâu vùng Pie de la Cuesta, chúng mình tay trong tay đi kiếm kho tàng mà chúng ta tìm thấy tám địa đồ dẫu trong chiếc chai trôi dạt vào bờ. Vai trò anh đóng cũng thay đổi theo từng chuyến thám hiểm, như thuyền trưởng Blood, Sandokan, Ivanhoe ... còn em thì luôn luôn là một cô công chúa bị khốn đốn để chờ anh tới cứu.

Có một điều mà lúc đó em chẳng hiểu: khi anh được mười lăm tuổi và em mới mười hai, mỗi lần gặp em thì hình như anh không được tự nhiên, như muốn lẩn tránh em. Đối với em thì anh vẫn như vậy, thân hình dong dong khỏe mạnh, da sạm nắng, tóc đỏ hoe vì nắng cháy. Tuy vậy năm sau thì mình lại chơi thân với nhau như trước, đi đâu cũng có đôi, tuy không còn nhạt vỏ sò ngoài biển hay đóng những vai hiệp sĩ nữa. Ban ngày trở nên quá ngắn và ban đêm trở thành khoảng thời gian đầy cảm dỗ, phải chăng đó là những khám phá mới, cuộc đời mới bắt đầu. Chúng mình tay trong tay bước dọc theo con đường sỏi đá trên đảo Faralon sau bữa cơm chiều, chẳng thèm để ý tới toán người tụ tập quanh ngọn lửa ngoài trời chơi tây ban cầm hay những cặp tình nhân ngồi bên hốc đá. Cái im lặng đầy cảm thông giữa chúng mình không gợn lên một sự giả dối nào, chúng mình trân quý nó mà không cần một nghi thức nào. Có thể là chúng ta quá tốt với nhau mà không ai biết, và cho đến bây giờ em cũng không thể cất nghĩa một cách xác thực được. Chúng mình ngồi hàng giờ trong cái yên lặng của biển cả về đêm với lớp cát ấm dưới bàn chân trần. Chúng mình đã thay đổi cách ăn mặc và không còn nhập vào đám bạn bè quấy phá

nữa. Anh biết không, Sĩ Tuấn, phần lớn đám bạn bè vẫn còn có những hành động giống như chúng còn ở tuổi mười bốn.

Nhưng khi chúng mình trả lại lớp tuổi thơ ấu về quá khứ thì anh lại dần dần đuổi theo những khám phá mới. Anh lại bắt đầu bỏ rơi em. Nhìn qua cửa sổ, em thấy anh lái xe chạy qua nhà em, trên xe đầy những bạn bè, rồi trở về thật khuya. Em ghi danh học theo ngành Văn Khoa trong khi anh theo đuổi môn Kinh Tế. Sau nhiều năm như sợ nói chuyện với em, một buổi chiều anh kiếm em, không phải ở nhà như một việc tự nhiên trước kia mà tại trường, anh bảo là muốn nói chuyện với em tại quán cà phê Mascarones chật chội, nóng bức và đầy nghẹt những sinh viên.

Anh cầm tay em nhỏ nhẹ nói:

- Tha lỗi cho anh, Diễm Hương.

Em cười, thầm nghĩ là tuổi thơ của chúng mình bắt chọt trở lại.

- Tại sao? - Em trả lời - Em mong là mình lại có dịp nói chuyện với nhau. Chúng mình gặp nhau mỗi ngày nhưng hình như có cái gì ngăn cản. Giờ thì em mừng, mình vẫn là bạn với nhau như xưa.

- Hơn cả tình bạn nữa, Diễm Hương ạ. Chúng ta là anh em với nhau.

- Đúng vậy, chúng ta là anh em và thương mến nhau thật nhiều khi còn nhỏ, nhưng rồi sau đó lại khó mở miệng nói chuyện với nhau...

- Anh phải đi xa, em ạ. Anh đã nói với ba anh rồi. Ông ấy không đồng ý, ông nói là phải học xong đã, nhưng anh đã quyết định rồi.

- Anh định đi đâu?

- Anh mới được nhận làm việc với cơ quan Liên Hiệp Quốc tại Geneva. Anh có thể tiếp tục việc học tại đó.

- Quyết định đúng đó, anh Sĩ Tuấn ạ.

Anh nói với em những điều em đã hiểu rõ. Anh than là chán ngấy những ổ điểm ở đây, phải học thuộc bài như vẹt, phải là một người hùng, một người yêu nước, phải ngoan đạo. Anh cũng than ở đây thiếu hẳn những phim hay, không có mẫu đàn bà lý tưởng cùng tuổi... anh nói thật nhiều trong cái ồn ào của quán cà phê Mascarones nóng nực này.

- Không thể sống ở đây được nữa, anh nói thực đấy. Anh không muốn phụng sự cho Chúa hay quỹ, anh muốn thấp sáng cây nến ở cả hai đầu, Diễm Hương ạ. Ở đây anh phải bắt buộc sống để phụng sự, ở một nơi mà mình không thể thành chính mình được. Anh không muốn phải ép mình trong khuôn phép, anh cũng không muốn thành kẻ lúc nào cũng phải nói dối, lúc nào cũng phải xu nịnh. Trên trái đất không có nước nào giống như nước Mỹ Tây Cơ này cả. Anh cũng không muốn đi hết ổ điểm này tới ổ điểm khác, như vậy cả cuộc đời mình sẽ đối xử với đàn bà một cách vũ phu vì mình không bao giờ được học hỏi để hiểu họ. Anh không muốn như vậy.

- Còn má anh có nói gì không?

- Bà ấy khóc. Nhưng chẳng sao cả, cái gì bà ấy cũng khóc.

- Còn em thì sao?

Anh cười, và em đã tìm lại được nụ cười hồn nhiên tuổi ấu thơ của anh.

- Em đi thăm anh, Diễm Hương.

Thề là em sẽ đi thăm anh, em nhé.

Anh ơi, không những em đi thăm anh, em còn đi tìm anh để mang

anh trở về Mễ Tây Cơ nữa đây. Bốn năm trước khi anh đi, em chỉ nói với anh được câu này: "Nghĩ nhiều tới em, lúc nào cũng nghĩ tới em, anh nhé".

Vâng, anh viết thư cho em, mong em đi thăm anh. Em vẫn mang thư của anh theo em đây. Anh nói là đã kiếm được một căn phòng có buồng tắm và bếp trong một khu đẹp nhất tại Geneva, đó là khu Place du Bourg-de-Four. Phòng của anh nằm trên tầng thứ năm, ngay tại trung tâm thành phố cổ này, từ đó có thể nhìn thấy những mái nhà, các tháp chuông nhà thờ, những khung cửa sổ nhỏ và những chiếc hồ phía xa. Thư anh viết đầy kích động và tự tin. Mỗi ngày anh phải làm giường, thu dọn nhà cửa, làm cơm lấy. Anh nói thật nhiều về tiệm cà phê có tên là La Clemence với những đường sơn xanh trắng trên tường và mọi người sống tại Geneva đều tới đây. Tiệm này nhỏ, chỉ có trên mười chiếc bàn đặt quanh quầy rượu, những cô tiếp viên mặc bộ đồ đen, lúc nào cũng chào câu "M'sieudame" với tất cả mọi người. Hôm qua em cũng ngồi uống cà phê tại quán này, em nhìn thấy những cô cậu học sinh trên có mang những chiếc khăn quàng dài, đầu đội mũ của trường; những cô gái Hồi giáo mặc những chiếc *saris* xóc xếch bên trong chiếc áo choàng mùa đông; những nhà ngoại giao với những bông hồng cài trên ve áo, những người trẻ tuổi làm việc cho cơ quan Liên Hiệp Quốc đến từ Đức, Chí Lợi, Bỉ, hay Phi Châu ... Anh viết cho em là có hai thành phố Geneva, một thành phố mà Stendhal ví như một bông hoa không hương sắc, nơi đó những người dân Thụy Sĩ sinh sống; còn thành phố kia là một thành phố quốc tế dành cho những khách tứ

phương đến ở trong thời gian ngắn. Khi được hai mươi ba tuổi, anh đã đến và sống ở đây, em có thể tưởng tượng là anh háo hức biết chừng nào.

"Anh phải kể cho em nghe, anh viết trong thư như vậy, là khi anh đang học môn văn chương Pháp và anh đã gặp ... Diễm Hương, anh không muốn nói ra cảm tưởng của anh như thế nào vì em luôn luôn hiểu anh mà không cần nói gì cả. Tên cô ấy là Nga, em không thể tưởng tượng nàng đẹp và thông minh như thế nào. Cô ấy là người Pháp, theo học ngành văn chương giống như em vậy. Có lẽ vì thế mà anh yêu cô ta ngay. Tuy vậy mỗi tình chỉ kéo dài đâu được một tháng, đã mấy năm rồi anh không còn nhớ rõ lắm. Còn Mary Ly người Tây Ban Nha thì tuy nói nhiều nhưng cũng làm anh vui. Một cuối tuần, anh và cô ấy tới Davos, cô ta làm anh quê vì cô ấy trượt tuyết như một tay nhà nghề còn anh thì chẳng biết gì về môn này cả, mọi người cười chế diễu anh. Tuần sau thì hai đứa chia tay. Rồi mùa xuân năm sau, anh gặp Dung, một cô gái người Anh đang theo ngành hội họa. Anh nghĩ là cô ấy có tài. Nhân ngày lễ Phục Sinh, anh và cô ấy tới Wengen. Dung nói là cuộc làm tình sẽ kích thích tiềm thức của cô ta. Rồi khỏi giường không mảnh vải che thân, ngồi trước giá vẽ với cánh cửa sổ mở rộng, cô ta say sưa vẽ trong khi anh lạnh cóng. Anh đi lại với Dung suốt năm đó. Về sau, nàng nói sống ở Thụy Sĩ một năm là quá đủ và quyết định đi Mykonos, một hòn đảo ở Hy Lạp. Tuy nàng làm anh vui trong một năm nhưng mẫu người mà anh tìm kiếm không phải là Dung. Một người đi Hy Lạp thì cũng có người khác từ Hy Lạp tới. Sương là một cô gái đẹp nhất mà anh chưa từng

gặp. Anh không nói ngoa đâu. Nàng giống như một pho tượng, đứng nhìn bất cứ từ phía nào cũng thấy đẹp. Người nàng hơi ngăm đen, có đôi lông mày thật rậm và ngày mai nàng sẽ rời khỏi đây để đi Côte d'Azur với một tay giàu có. Anh thật thất vọng nhưng cũng thỏa mãn. Anh của em. Sĩ Tuấn."

Và rồi tới Xuân, Hồng, Mai, Tuyết, Thương ... Mỗi khi kể đến một người, anh không ngớt lời ca tụng. Thế rồi cuối cùng em nhận được bưu thiếp với cảnh vùng Montreux, anh viết về bữa ăn trong một tiệm nổi tiếng và tiếc cho em không có mặt ở đây, chữ ký nghệch ngoạc của anh bên cạnh một chữ ký khác mà em đọc được là Thu Nga.

Vâng, anh đang cẩn thận với người bạn mới này. Anh không viết về cô ta như những người khác. Thư anh chỉ nói về công việc mới, anh vui thú vì có những người bạn đồng nghiệp mới cũng như nhớ những người bạn cũ. Anh cũng may mắn làm chung với một nhân viên rất "hợp", tên cô ta là Thu Nga. Phải, ba tháng trước anh đã gửi cho em một tấm bưu thiếp từ Montreux có tên Thu Nga trên đó, Thu Nga, Thu Nga, Thu Nga ...

Có vẻ như anh không còn thành thực với em nữa. Anh quen Thu Nga được bao lâu rồi? Em muốn biết tất cả mọi việc, em đòi hỏi được biết như vậy. Anh Sĩ Tuấn ơi, có phải mình là đôi bạn rất thân trước khi trở thành anh em với nhau không? Suốt hai tháng anh không viết cho em một chữ nào, rồi sau đó em nhận được một bì thư trong đó có một tấm hình. Cả hai đứng trước một thác nước và chiếc hồ vào một buổi chiều mùa hè. Anh và cô ấy dựa vào chiếc lan can, tay anh choàng quanh cổ

cô ta. Trông cô ta thật đẹp, tay đặt trên chiếc vạc đá trồng hoa đỗ, thân hình mảnh mai và tươi cười. Anh công nhận nhưng không cất nghĩa gì cả. Đầu tiên anh nói về Thu Nga. Nàng sống trong một ngôi lâu đài trên phố Emile Jung, cha nàng là một kỹ sư làm việc tại Neuchatel, góa vợ. Anh và Thu Nga cùng đi bơi tại bãi biển, cùng uống trà tại La Clemence, cùng đi coi những phim Pháp cũ tại rạp chiếu bóng trên đường Mollard. Vào mỗi thứ bảy hàng tuần, cả hai đi ăn tại Plat d'Argent và ai trả tiền phần người đó. Vào những ngày làm việc, hai người ăn trưa tại nhà ăn trong trụ sở Liên Hiệp Quốc, đôi khi cùng lên xe điện đi Pháp với nhau. Rồi anh kể ra hàng loạt tên như Quai des Berges, Gran' Rue, Cave a Bob, Garede Cornavin, Auberge de la Mere Royaume, Champelle, Boulevard des Bastions. Đoạn sau anh nói về ý thích của Thu Nga, nàng thích loại phim gì, thích đọc loại sách nào, thích nghe loại nhạc nào, rồi Thu Nga nói gì, Thu Nga nghĩ gì, cảm tưởng của Thu Nga ra sao.

Em phải trả lời anh làm sao đây? Ở đây chẳng có gì lạ cả. Ba má buồn là anh không có mặt trong ngày lễ kỷ niệm ba mươi năm đám cưới của hai người. Bây giờ ba được thăng lên chức vụ Phó Tổng Giám Đốc công ty bảo hiểm. Ông nói đó là món quà có giá trị nhất trong ngày lễ này. Má thì thật tội nghiệp, mỗi ngày bà khám phá ra một chứng bệnh mới trong người. Còn em thì đang học cho kỳ thi cuối năm của chương trình năm thứ ba. Nhiều khi em cũng mơ mộng được một chút như anh, được giã từ sách vở. Em cũng nói hết với Quốc Trung, chúng ta đã làm, đã thấy, đã đọc và đã nghe

những gì. Tụi em hy vọng sẽ đậu trong kỳ thi cuối năm rồi đi thăm anh. Anh có định một ngày nào đó trở về đây không? Vào kỳ nghỉ tới được không?

Anh viết cho em là vào mùa thu tình cảm giữa anh và Thu Nga đổi khác trước. Vào mỗi ngày chủ nhật, cả hai tay trong tay đi bộ trong cái im lặng nơi công viên. Mùi hoa dạ lan thoang thoang xen lẫn với mùi lá cây chết làm anh nghĩ tới những kỷ niệm xa xưa của hai chúng ta chơi đùa ngoài bãi biển. Em cũng mừng là anh vẫn không quên những kỷ niệm thời thơ ấu của chúng mình.

Em viết cho anh biết là em và Quốc Trung cùng nhau học cho kỳ thi tới và tụi em sẽ đi Acapulco sau khi thi xong. Anh chẳng bao giờ hỏi Quốc Trung là ai, và ngay bây giờ nếu anh có hỏi, em cũng chẳng biết trả lời làm sao. Rồi khi thi xong, em báo cho Quốc Trung biết là em không muốn liên lạc với anh ta nữa. Em không muốn gặp anh ta tại trường hay bất cứ chỗ nào. Em đi với ba má em tới Acapulco. Em đã không kể cho anh nghe chuyện đó, trong suốt hai tháng em không viết thư cho anh nhưng thư của anh vẫn tới đều, chúng vẫn nằm yên trong chiếc xách tay của em đây. Mùa đông năm đó, Thu Nga đến ở với anh trong căn nhà hai phòng tại Bourg de Four. Anh ơi, anh còn nhớ em nói với anh như thế nào không. Chuyện yêu nhau trên bãi biển hay trong khách sạn có những chiếc hồ bao quanh hoặc ngoài trời đầy tuyết rơi không giống như việc sống chung với nhau trong cùng một mái nhà ngày này qua ngày khác. Ngoài ra lại còn làm việc trong cùng một văn phòng nữa. Chẳng thú vị gì cả, anh ạ.

Mỗi buổi sáng nàng sẽ thấy anh đánh răng, anh sẽ thấy rõ mặt nàng khi không có lớp phấn son hay mỗi buổi sáng khi nàng mang đôi vớ. Em nghĩ là anh đã làm một việc sai lầm, Sĩ Tuấn ạ. Có phải anh đi kiểm sự độc lập cho chính bản thân không? Tại sao anh lại cam chịu gánh nặng đó. Nếu đó là điều anh cho là phải, anh nên sống ở Mỹ Tây Cơ thì hơn. Anh đã trở thành con người sống theo thói quen mà ba má cũng như mọi người đã từng mong ở nơi anh.

Đã hơn một năm chúng mình không viết thư cho nhau. Đời sống của em không có gì thay đổi, việc học trở thành vô bổ, nó lặp đi lặp lại một cách nhàm chán. Khi người ta bảo em phải như thế này, như thế kia, em lại có con đường riêng của em. Em đến lớp cốt để hoàn thành cái mà em đã bắt đầu. Thật là nhạt nhẽo khi người ta giảng những gì mình đã biết. Chúng ta đều tôn thờ chủ nghĩa lãng mạn, em đã đọc Firbank và Rolfe cũng như tìm ra nguyên lý trong William Golding. Mỗi ngày em dành nhiều thời gian trong căn phòng khóa kín và mẹ phải mệt mỏi mỗi lần nói với em là phải ra ngoài, gặp bạn bè và đi nhảy đầm. Em cũng thay đổi cách ăn mặc, từ những chiếc váy vải màu lòe loẹt sang những chiếc áo vải trắng, váy đen, sự thay đổi này làm cho em chính tề hơn, nghiêm nghị hơn.

Hình như đã tới phi trường rồi thì phải, em cũng ngưng nói chuyện với anh. Đây là lúc chẳng hứng thú gì cả. Em cầm lấy chiếc ví tay, hộp trang điểm và chiếc áo khoác ngoài. Đợi cho mọi người xuống xe hết, bên ngoài trời thật âm thấp và lạnh, sương mù vẫn che

kín những ngọn núi ở phía xa. Trời không mưa nhưng hàng ngàn, hàng vạn giọt mưa trong không gian chưa rõ hình dạng đang được thành lập. Em bước vào tòa nhà và đi thẳng tới văn phòng hãng máy bay. Em xưng danh và người thư ký gạt đầu, nói là đi theo ông ta. Bước dọc theo hành lang thật dài và sáng chạng, hai tay em nắm chặt. Chiều nay trời lạnh quá, anh nhỉ. Em đi qua một con đường trải đá dài nữa rồi tới một căn nhà. Người thư ký vẫn chẳng nói với em một câu mà chỉ mở cửa cho em bước vào. Mùi gỗ mục, mùi cỏ khô cũng như hắc ín xông lên. Những chiếc sọt được xếp ngay ngắn cùng với những dây thùng và ngay cả những con chó nhốt trong những chiếc cũi. Cái hòm đựng thân xác anh nằm phía sau vài chiếc khác. Người thư ký chỉ cho em rồi cúi đầu đứng im lặng. Anh ơi, hai tay em bám lấy chiếc quan tài, không nói được lời nào mà cũng không thể khóc lớn được. Có lẽ những tiếng khóc của em được vùi sâu tận đáy lòng. Anh nằm đó chắc cũng hiểu được em chứ. Người thư ký vẫn kiên nhẫn đứng đợi, rồi tới một lúc khá lâu, ông ta đưa cho em một số giấy tờ mà em đã được yêu cầu điền vào trong vài ngày qua, như giấy phép chuyên chở anh về cố quốc, giấy của sở cảnh sát, giấy của sở vệ sinh và bảo vệ sức khỏe, của tòa đại sứ Mỹ Tây Cơ và của hãng hàng không vân vân. Ông ta yêu cầu em ký vào những văn bản cuối cùng trước khi lên máy bay. Một miếng giấy được dán lên trên quan tài của anh, em đặt tay lên nắp chiếc hòm lần cuối như muốn truyền tất cả tâm tư của em đến anh, rồi trở lại tòa nhà chính. Người thư ký nói vài câu chia buồn rồi chào tạm biệt.

Sau khi làm xong mọi thủ tục với hãng hàng không và chính quyền Thụy Sĩ, em bước vào cửa hàng ăn uống, gọi một tách cà phê. Ngồi bên một cánh cửa sổ rộng, em có thể nhìn thấy những chiếc máy bay lên hay xuống ngoài phi đạo. Chúng biến mất trong làn sương hay chợt xuất hiện từ trong đó, những tiếng ồn ào của động cơ tới trước hay còn chần chờ phía sau. Em chợt giật mình sợ hãi. Vâng, anh biết không, em lo sợ vì trong chuyến trở về với anh lần này, vào giữa mùa đông buốt giá, tại mỗi cửa khẩu em phải trình những giấy tờ với tên tuổi của anh cùng những giấy phép để anh có thể qua được. Tách cà phê được mang ra, tay em sao run quá.

Chín tuần lễ trước, em vội vã xé lá thư đầu tiên anh gửi cho em sau hơn một năm im hơi lặng tiếng làm cà phê đổ tung tóe xuống thảm. Em không muốn hấp tấp như vậy nữa, lấy giẻ lau vết cà phê trên váy, trên thảm rồi mở nhạc lên. Em đến bên kệ sách lấy một quyển thơ đọc vài hàng để cố quên lá thư của anh còn để trên ghé:

*"Ngày xưa kỷ niệm êm đềm
Giờ đây gọi nhớ, lòng thêm tủi buồn.
Khi mới yêu, tình thật dễ thương
Ngờ đâu tan vỡ, trăm thương nghìn sầu.
Hỡi trời thăm, hỡi biển sâu
Tình đây, nhớ đó ... nỗi sầu mang theo".*

"Dĩ nhiên, anh và cô ấy cãi nhau là việc phải đến. Cô ta đóng xập cửa lại và ra khỏi nhà, còn anh thì giận muốn điên lên. Anh muốn tìm việc gì làm cho quên đi nhưng không được. Anh biết là cô ta đi đâu. Bẵng qua đường tới La Clemence, vào đây uống cà phê hút thuốc lá. Từ xa, cô ta nhìn thấy anh

bước vào nhưng làm bộ như không thấy. Anh ngồi xuống bên cạnh, chiếc bàn được kê ngoài vườn nhưng vẫn nghe được tiếng chuông từ ngôi giáo đường St. Pierre vọng lại. Thu Nga nói chuyện với cô hầu bàn, họ to nhỏ về khí hậu ở đây. Anh đợi cho đến khi nàng dụi mắt thuốc vào chiếc gạt tàn và anh cũng làm như vậy, ngón tay anh cố tình chạm vào tay nàng. Cô ta nhìn anh, em biết sao không, Diễm Hương? Ở bãi biển khi em nhìn anh, đợi anh đến cứu em khỏi lũ yêu tinh, em cũng làm như không biết là - anh tới cứu em hay sẽ phải tuân lệnh bọn yêu tinh tới giết em. Cuộc cãi vã lại trở lại vì anh không tể nhị. Thu Nga nói là anh không lưu tâm tới nàng, làm cho nàng khổ sở về tinh thần. Anh phải làm gì đây, mọi việc sẽ ổn thỏa nếu anh có được một lời khuyên thỏa đáng. Nhưng không, anh thu mình vào trong lớp vỏ ốc, im lặng và không cố gắng giải thoát tình trạng bế tắc này một cách thông minh.

"- Anh phải quyết định, Sĩ Tuấn.

"- Anh đang suy nghĩ.

"- Đừng ngu như vậy. Em nói về mọi việc ở đây. Anh định chôn vùi suốt cuộc đời với chồng hồ sơ tại Liên Hiệp Quốc này hay sao, hoặc là kiếm cái gì tốt hơn, cái gì mà chúng ta chưa biết tới. Em muốn làm cái gì đó, nhưng em không thể quyết định một mình được. Nói cho em biết cuộc đời mình đã gắn bó với nhau trong khi công việc ở đây chỉ như một cuộc mạo hiểm. Nếu cả hai đều vĩnh viễn thì em không có gì thắc mắc, nhưng tình trạng không thể kéo dài thêm được khi mà công việc chỉ tạm bợ trong khi tình yêu thì vĩnh viễn hay ngược lại, anh có hiểu em muốn nói gì không, Sĩ Tuấn.

" Anh phải nói với cô ấy như thế nào đây Diễm Hương, khi mà vấn đề của cô ấy hoàn toàn ngoài tầm tay của anh. Tin anh đi, ngồi ở quán La Clemence này nhìn những cô cậu trẻ đi xe đạp ngang qua, nghe tiếng cười ròn rã chung quanh với tiếng chuông nhà thờ vọng lại, tin anh đi, cô em gái nhỏ của anh, hồn anh như thoát khỏi thế giới nhỏ bé chật hẹp này. Anh nhắm mắt lại, thả hồn chìm đắm trong khoảng đen tối, anh thả lỏng mọi sợi dây cảm giác để chúng có thể rung lên những nhịp điệu ở mức độ cao nhất. Anh để những cảm giác trải rộng ra như một giây cung dương lên để bắn về tương lai. Chiếc tên được bắn ra, không có mục tiêu, không có tương lai, tất cả chỉ là sự đờn đau trong tâm thức, tay anh như bị tê liệt, tất cả xụp đổ như chiếc lâu đài xây trên cát bị lớp sóng đánh tới, không biến mất mà chỉ trở về với biển cả, như những kỷ niệm xưa thời ấu thơ của chúng ta, như những trò chơi, như những nỗi vui mừng và yêu thương, tất cả mang theo chỉ là sự mờ phỏng, hợp lại cho những dự tính trong tương lai. Vâng, anh nói với cô ấy là mọi chuyện sẽ đâu vào đó, anh sẽ kiếm một căn phòng rộng hơn. Thu Nga đang mang thai".

Cô ấy cũng viết cho em một lá thư mà em nhận ra ngay chữ viết tay của cô ta vì anh đã gửi cái bưu thiếp từ Montreux: "Tôi biết là cô đối với Sĩ Tuấn quan trọng như thế nào, cả hai đã lớn lên với nhau tại Mỹ Tây Cơ ... Tôi rất muốn gặp cô và tôi tin là chúng mình sẽ là bạn tốt. Hãy tin khi tôi nói là tôi biết rất rõ về cô, anh ấy đã nói rất nhiều về cô, đôi khi tôi cũng thấy hơi ghen. Tôi mong là chúng mình sẽ gặp nhau, còn công việc của Sĩ Tuấn ở đây cũng bình

thường và mọi người đều quý mến anh ấy. Geneva là thành phố nhỏ nhưng rất đẹp, chúng tôi cũng chọn thành phố này làm quê hương thứ hai. Tôi vẫn còn đi làm, chỉ mang thai có hai tháng. Chị của cô, Thu Nga."

Một bức hình mới chụp rời ra khỏi chiếc phong bì. Anh có vẻ lên cân, bắt đầu hơi giống như ba rồi. Còn Thu Nga thì thật đẹp, mái tóc bạch kim dài dưới chiếc mũ nỉ thật dễ thương. Phía sau tấm hình, anh ghi một dòng chữ: "Thương mến gửi em". Anh có giận hay buồn khi em nói ra sự thực không? Khi rời khỏi Mỹ Tây Cơ, anh là một thanh niên đẹp trai. Bây giờ hãy nhìn lại anh đi. Có bao giờ anh tự nhìn mình không? Ăn uống ra sao mà ra vậy? Anh mới hai mươi bảy tuổi mà trông như bốn mươi. Anh đọc sách gì, anh thích những gì? Anh không thể phản bội với chính anh được. Anh ơi, anh biết là em tùy thuộc nơi anh rất nhiều, em không thể bước lên được nếu không có anh dìu dắt. Anh hứa với em là tới đó sẽ tiếp tục việc học và anh cũng nói với ba như vậy. Công việc hàng ngày làm anh mệt mỏi phải không? Điều anh đang mong muốn là kiếm được căn phòng lớn hơn, cời giầy ra và ngồi đọc báo, có phải vậy không? Anh không nói gì, nhưng em biết hết cả. Anh ơi, xin đừng hủy hoại chính bản thân anh, em vẫn tin tưởng nơi anh, lúc nào em cũng giữ cho tuổi ấu thơ của mình sống động. Dù cho anh không còn sống ở đây, lúc nào em cũng nghĩ hai đứa mình luôn luôn ở bên nhau, cho là ở hoàn cảnh nào đi nữa. Chúng mình không thừa nhận bất cứ cái gì ngoài tình yêu thương, tính thông minh, tuổi trẻ và sự im lặng. Người ta muốn chúng mình phải bị thương tật, bắt chúng mình phải

giống như họ, người ta không chịu đựng mình được. Anh ơi, đừng phụng sự cho họ, em van anh, đừng quên những gì anh đã nói với em vào buổi chiều tại quán cà phê Mascarones là khi mình đưa chân bước đi một bước về một hướng nào, mọi việc sẽ thay đổi hết, không còn quay đầu lại được nữa.

Em phải đưa bức thư này cho ba má coi. Má bệnh nhiều, bệnh cao máu lại kèm theo bệnh tim nữa. Thư sau em không muốn báo cho anh một tin dữ. Lúc nào em cũng nghĩ tới anh và anh cũng nhớ là đừng để em thất vọng.

Hai lá thư sau đến cùng một lúc. Thư thứ nhất anh báo cho biết là Thu Nga đã phá thai, lá thư sau anh báo cho má biết là anh sẽ làm đám cưới với nàng trong vòng một tháng. Anh mong mọi người có thể sang dự đám cưới. Em xin má lá thư đó, xem có phải cùng một nét chữ anh viết không.

"Đây là một quyết định nhanh chóng. Tuy là con với Thu Nga còn quá sớm để lập gia đình, tụi con còn trẻ và có quyền sống trong thời gian lâu hơn mà không nghĩ tới bổn phận. Nàng đồng ý, nhưng không biết có hiểu những gì con nói không. Nhưng với má thì má hiểu, phải không má.

"Con yêu cô gái đó, chắc chắn như vậy. Cô ta rất tốt, thông cảm mặc dù có lúc con làm cô ấy khổ, nhưng con chuộc lại lỗi đó bằng cách xin cưới nàng. Ba cô ấy là một kỹ sư, sống ở Neuchatel. Ông ấy chấp thuận và sẽ đến dự đám cưới. Con mong là má, ba và Diễm Hương có thể sang đây với con. Khi má gặp Thu Nga, má sẽ yêu mến cô ấy như con vậy, má à."

Ba tuần lễ sau đó thì Thu Nga tự tử. Một người bạn trong sở gọi về đây

cho em biết như vậy. Ông ta kể là một buổi chiều, cô ấy kêu nhức đầu xin phép về sớm nhưng lại vào một rạp chiếu bóng và anh phải đi tìm suốt đêm đó. Anh đợi cô ấy về không được, phải chạy cùng khắp thành phố nhưng cũng chẳng kiếm ra. Cô ấy đã chết trong rạp vì trước khi tới đây đã uống nhiều viên thuốc Veronal, cô ngồi ngay trên hàng ghế đầu để tránh không ai làm phiền tới. Anh gọi về Neuchatel, anh đi lang thang qua các đường phố, đến các quán ăn rồi trở lại ngồi trong quán La Clemence cho tới giờ đóng cửa. Ngày hôm sau người ta gọi anh tới nhà xác để nhận xác nàng. Bạn anh nói là em phải tới thăm anh, làm cách nào để anh trở về Mỹ Tây Cơ vì anh quá đau khổ trước cái chết của Thu Nga. Em phải nói tất cả sự thực với ba má, cả hai sừng sốt một lát, ba thì thật giận, nói là sẽ không cho anh trở về căn nhà này nữa vì anh là kẻ sát nhân.

Khi uống xong ly cà phê thì thấy người chiêu đãi viên chỉ ngón tay về phía em. Một người đàn ông dong dong cao gật đầu rồi đi lại, chiếc áo khoác ngoài của ông ta có chiếc ve áo dựng ngược lên. Lần đầu tiên em mới gặp, nước da ông ta hơi đen, mắt xanh và tóc trắng. Ông hỏi em có phải là em của anh không và xin phép ngồi xuống. Ông tự giới thiệu là cha của Thu Nga. Ông không bắt tay em, chỉ gật đầu chào rồi móc thuốc ra hút. Em lấy chiếc kính dâm ra đeo vào mắt. Ông ta thò tay vào túi áo lấy ra một mảnh giấy rồi đặt trên bàn.

- Tôi mang lại cho cô bức thư này.

Em nhướng mắt lên để hỏi ông ta.

- Bức thư dưới ký tên cô và gửi cho con gái tôi. Người ta tìm thấy dưới chiếc gối của Sĩ Tuấn vào buổi sáng nó chết.

- Ô, vâng. Tôi cứ thắc mắc không biết lá thư đó lạc đi đâu, tôi để ý tìm khắp nơi.

- Đây, tôi nghĩ là cô muốn lấy lại.
- Bây giờ ông ta cười với em như đã quen biết em từ lâu. - Cô quá bi thảm, thôi mọi việc qua đi rồi, không ai có thể làm gì hơn được.

Ông ta bỏ đi không nói lời từ giả, đôi mắt màu xanh nhìn em với nét buồn vời vợi. Em cố gượng cười và cầm lấy lá thư. Tiếng loa phóng thanh vang lại:

"... Chuyến bay 707 đi Ba Lê, Gander, Nữ Uớc và Mỹ Tây Cơ ... xin vào cổng số 5".

Em đứng lên đi tới cổng khởi hành. Khi tới giữa cánh cửa và những bậc thang bước vào máy bay, em xé nhỏ bức thư và thả xuống để mong làn gió đông buốt lạnh mang nó theo anh xuống chiếc hồ nơi anh đã trầm mình xuống tự vẫn ... anh ơi.

***Trần Hồng Văn**

Tác giả: Sinh trưởng tại Mexico City, Carlos Fuentes từng là Đại Sứ Mỹ Tây Cơ tại Pháp trong nhiều năm. Hiện nay ông dạy tại một số trường đại học và được coi là một trong số những nhà văn hiện đại nổi tiếng trên thế giới.

Trích trong: "Hoa Với Lá Chỉ Một Màu Trắng Đục", Trần Hồng Văn.